

DÂN
TÒA ÁN NHÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 5 - 2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp*
về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhung;

2. Ông Phan Đức Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Hương, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phi Thăng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị N T C; sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu: X H K, xã H T, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Anh N V C; sinh năm 1976. nơi đăng ký hộ khẩu: X H K, xã H T, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại: T 1, T G K ĐS, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 11 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị N T C trình bày: Chị và anh N V C đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 01 năm 1999 tại UBND xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C nghiện hút, tù tội nhiều lần nhưng không bỏ được. Hiện anh C đang cải tạo tại trại giam Đ S, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N V C; về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là N T Q T, sinh ngày 02/02/2000 và N T A T, sinh ngày 02/01/2004. Vợ chồng ly hôn, cháu Trâm đã đến tuổi trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Cháu T, nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Cháu T. Chị không yêu cầu anh N V C cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản và các khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/5/2020, bị đơn anh N V C trình bày: Lời trình bày của chị N T C về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, số con, họ tên con và ngày tháng năm sinh của con chung là đúng. Anh có nguyện vọng như sau: Đồng ý ly hôn với chị N T C. Đồng ý giao con chung tên là N T A T cho chị N T C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về tài sản chung và khoản nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

+Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu của chị N T C: Cho chị N T C được ly hôn với anh N V C. Đề nghị giao con chung tên là N T A T, sinh ngày 02/01/2004 cho chị N T C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh N V C.

Về án phí: Buộc chị N T C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn, anh N V C có hộ khẩu thường trú tại X H K, xã H T, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do anh N V C đang phải chấp hành án tại T 1, T G K ĐS, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình nên anh C đã làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị N T C và anh N V C có đăng ký kết hôn tại UBND xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 09 tháng 01 năm 1999 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Xác định tình cảm không còn chị Chung xin được ly hôn anh N V C. Anh C đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Cuộc sống chung giữa chị N T C và anh N V C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn này đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả chị N T C và anh N V C đều nhất trí ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N T C là được ly hôn với anh N V C.

[3]. *Về con chung*: Chị N T C mong muốn được nuôi con chung tên là N T A T, sinh ngày 02/01/2004. Chị không yêu cầu anh N V C phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng này của chị N T C được anh N V C đồng ý.

Xét thấy: Nguyên vọng của chị N T C là chính đáng và phù hợp với nguyên vọng của Cháu T là muốn được ở với mẹ. Mặt khác, do anh N V C hiện đang chấp hành hình phạt tù ở trong trại giam, nên anh C không có điều kiện để nuôi con chung. Vì vậy, cần giao con chung tên N T A T, sinh ngày 02/01/2004 cho chị N T C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N V C.

Đối với con chung tên là N T Q T, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung và các khoản nợ*: Chị N T C và anh N V C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Buộc nguyên đơn là chị N T C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH sự xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị N T C được ly hôn anh N V C.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là N T A T, sinh ngày 02/01/2004 cho chị N T C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N V C.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Buộc chị N T C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000đ (tiền tạm ứng án phí) mà chị C đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện H Ng, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002328 ngày 06 tháng 3 năm 2020. Chị N T C đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Kim Thanh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 25 tháng 5 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đức Hạnh;

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị N T C, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Xóm Hạ Khê, xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Anh N V C; Sinh năm 1984. Nơi đăng ký hộ khẩu: X H K, xã H T, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại: Tổ 1 trại giam K (II) trại giam Đông Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. *Về điều luật áp dụng*: Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Kết quả biểu quyết 3/3.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị N T C được ly hôn anh N V C. Kết quả biểu quyết 3/3.

3. *Về con chung*: Giao con chung tên là N T A T, sinh ngày 02/01/2004 cho chị N T C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N V C.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. *Về án phí*: Buộc chị N T C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0002328 ngày 06 tháng 3 năm 2020. Chị Chung đã nộp đủ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản được lập xong vào hồi ngày 25 tháng 5 năm 2020. Đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Hạnh

Nguyễn Thị Nhung

Nguyễn Thị Kim Thanh

